Năm học 2023-2024

MA TRẬN HƯỚNG DẪN KIỂM TRA HỌC KỲ I MÔN TIẾNG ANH

Khối 10 - GLOBAL SUCCESS-Thời gian 50 phút (Nội dung kiến thức từ Unit 1 đến Unit 5)

Kiến thức/ kĩ năng	Nội dung cụ thể	Số câu/Mức Độ				Số câu
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
I. LISTENING(2.0pts= 8*0,25pt) Bậc 2/ Bậc 3	**A. MCQs**	2	1	1		4
	B. Fill in the blanks (summary, charts…)	2	1	1		4
II. GRAMMAR AND STRUCTURE	**Sound**: vowel	1				1
	Stress: 3 syllables (words from unit 1 to 5)		1			1
	Word form		1			1
	Word meaning: 1 including words in unit (1 to 5), 1 including idioms or collocations				1	1
	Synonyms (words in unit 1 to 5)		1			1
	Conversations(asking for and giving advice, expressing opinions		1			1
	Verb Tense: Past Simple and Past Continuous		1			1
	What does the text say?		1			1
	Error identification: will and be going to		1			1
	Verb forms: Gerund/ Infinitive	1				1

III. READING (2,5 pts): 10 questions* 0,25pt: topics relating to unit 1-5	**A. Lexical Reading** (conjunction/ word in context/ word form/ other options: grammatical structure, preposition)	1	1	1	1	4
	B. Reading comprehension (Reference/ Detail/ Synonym/ Main idea)	1	1	1	1	4
IV. WRITING(2 pts):4 rewriting sentences and 1 paragraph	**A. Sentence rewriting:** -Passive Voice -To inf. and Gerund. -Simple past>< present perfect (*since, for*) (2 câu)	1	1	1	1	4
	B. Paragraph writing (120- 150 words): The benefits of inventions/The suggestions for improving the environment.		1	1	2	4
	Total number	**9**	**13**	**6**	**6**	**34**
	Rate	37.5	35	22.5	5	**100**

- Nội dung đề kiểm tra càn chú trọng hơn về ngữ nghĩa và căn cứ theo khung chuẩn kiến thức kĩ năng và khung năng lực, kĩ năng ngôn ngữ.
- Đề kiểm tra chính thức có thể có điều chỉnh nhỏ so với nội dung hướng dẫn để phù hợp với yêu cầu thực tế tại thời điểm ra đề.